

Bản án số: 58/2020/HSPT

Ngày 28/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Trần Hữu Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Duy T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

Vũ Duy T, sinh ngày 05/9/1991, tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Y, xã N, huyện M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy Q và bà Vũ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị C và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 06/01/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Đức B - Luật sư Trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện M, tỉnh Hải Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/7/2019, Vũ Duy T lái xe chở hàng từ Bắc Giang về nhà ở xã N, huyện M. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Công ty G thuộc thôn

S, xã G, T đỗ xe ngoài cổng rồi đi vào trong khu vực xưởng C tìm gặp chị Lê Thị M, làm quản lý tại xưởng, để hỏi về lý do chị M đuổi việc em trai và em dâu của T. Khi gặp chị M thì hai người xảy ra to tiếng, chị M chửi bới T nên T bức tức đã dùng tay tát vào mặt chị M gây xước da vùng cổ, mọi người trong xưởng đến can ngăn và đuổi T đi ra ngoài. Trong số người can ngăn có ông Nguyễn Văn S. Khi ra đến cổng Công ty, ông S cùng một số công nhân đẩy T vào trong phòng bảo vệ, hai bên giằng co, T chạy ra ngoài đường, lên ca bin ô tô lấy một thanh mã tấu bằng kim loại dài khoảng 80cm, bản rộng khoảng 7cm đi vào trong khuôn viên Công ty. Thấy T cầm hung khí, ông S bỏ chạy vào lối đi giữa khu văn phòng và kho thành phẩm. T đuổi kịp dùng tay phải cầm mã tấu chém ông S 01 nhát vào vùng đầu bên trái làm ông S bị ngã. T tiếp tục chém nhiều nhát vào vai trái và vùng lưng bên phải của ông S rồi cầm mã tấu bỏ đi. Ông S được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện M và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 25/7/2019 đến ngày 01/8/2019 thì ra viện. Sau khi chém ông S, T lên xe ô tô đi về hướng xã B trả xe cho ông Trần Văn H rồi lấy xe mô tô, cầm theo thanh mã tấu bỏ trốn khỏi địa phương. Trên đường đi, T đã làm rơi thanh mã tấu, Cơ quan điều tra không quản lý được. Ngày 11/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 03/01/2020 T bị bắt. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 186/TgT ngày 20/8/2019, Phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Ông S bị tổn thương cơ thể 26%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 18/3/2020 Tòa án nhân dân huyện M đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Duy T 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/3/2020 bị cáo Vũ Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Vũ Duy T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T - Luật sư Dương Đức B trình bày: Nhất trí các tình tiết giảm nhẹ tại bản án sơ thẩm và đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo hướng dẫn tại Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 và án lệ số 17/2018/AL; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS và các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS do ông nội bị cáo là liệt sỹ, bố bị cáo được tặng giấy khen; áp dụng Điều 54, Điều 65 BLHS, xử bị

cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt tại bản án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Vũ Duy T kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Duy T:

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và camera thu giữ đã được giám định, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, tại khu vực đường nội bộ Công ty Trách nhiệm hữu hạn GFT thuộc thôn S, xã G, huyện M, tỉnh Hải Dương; Vũ Duy T có hành vi dùng mã tấu bằng kim loại dài khoảng 80cm, bản rộng khoảng 7cm chém vào vùng đầu, vai, lưng ông Nguyễn Văn S; hậu quả ông S bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 26%. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Quá trình đuổi bị hại bị cáo đã vung dao, không nhằm vào vị nào trên cơ thể bị hại để chém và dừng lại khi bị hại kêu cứu, gây thương tích cho bị hại tỷ lệ 26%, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị không áp dụng tình tiết định khung “phạm tội có tính chất côn đồ” thấy rằng: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị cáo gây thương tích cho bị hại khi không có nguyên cớ, nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ, vì vậy không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng gây tổn hại sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an. Bị hại hoàn toàn không có lỗi. Sau khi phạm tội bỏ trốn, phải truy nã, gây khó khăn cho cơ quan điều tra vụ án. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường cho bị

hại 15.000.000đ; được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và xử mức hình phạt 42 tháng tù đối với bị cáo T là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo xuất trình một số tài liệu về giấy khen của ông Vũ Duy Q (bố bị cáo), giấy chứng nhận liệt sỹ ông Vũ Duy D (ông nội bị cáo), xác nhận của UBND xã về nhân thân bị cáo. Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm bị cáo đã được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo T hưởng án treo, mà căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Vũ Duy T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Duy T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 18/3/2020, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt của bị cáo Vũ Duy T.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2020 về tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/5/2020./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- Trại tạm giam CA tỉnh HD;
- CQ THAHS – CA tỉnh HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện M (2 bản);
- VKSND huyện M;
- CQCSĐT- huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; lưu tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yên